

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **67/2021/HS-ST**

Ngày: 24/11/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phước Mãng.

Bà Vũ Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thanh T (tên thường gọi là Tám); Sinh ngày: 13/12/1985; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 751/40H/4A đường HB, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn X và bà: Lê Thị H1 (chết); Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 29/6/2021.

Tiền sự: Ngày 05/11/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 266/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 11/11/2020 (Giấy chứng nhận số: 4349/GCN-CS1 ngày 09/11/2020 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 1).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Bùi Thanh H; Sinh năm: 1986; Thường trú: 187/25 đường MXT, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ngày 22/7/2021, ông Bùi Thanh H chết do Suy hô hấp cấp nhiễm Sars-CoV-2 - theo Trích lục khai tử số: 496/TLKT-BS ngày 07/10/2021 của Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Người đại diện hợp pháp của ông Bùi Thanh H:

Bà Thái Ngọc E; Sinh năm: 1954 - Là mẹ của ông Bùi Thanh H; Trú tại: 187/25 đường MXT, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Tô Thị Kim P; Sinh năm: 1974; Trú tại: 751/40H/4A đường HB, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 40 phút ngày 29/6/2021, tổ tuần tra hỗn hợp 286 thuộc Công an Quận 6 phát hiện Trần Thanh T đang điều khiển xe gắn máy biển số 59M1-295.01 chạy đến trước nhà số 293 đường Bình Tiên, Phường 8, Quận 6 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và đã thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của T 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (T khai là ma túy tổng hợp). Ngoài ra, còn thu giữ của T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, 01 chiếc xe gắn máy biển số 59M1-295.01, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 ống thủy tinh bị vỡ một đầu, 01 đoạn ống hút màu cam). Sau đó, tổ tuần tra đã giao T cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thanh T khai: Khoảng 16 giờ ngày 27/6/2021, có một người tên Tùng (bạn ngoài xã hội, không rõ lai lịch) gọi điện thoại cho T nói có bán ma túy, nên T hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng. Sau đó, T lấy xe đạp của bà Tô Thị Kim P (chị dâu của T) chạy đến khu vực đường Bình Tiên, Phường 8, Quận 6 và theo sự chỉ dẫn của Tùng, T gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) nhận gói ma túy rồi đem về nhà tại địa chỉ 751/40H/4A đường HB, Phường F, Quận F lấy ra một phần sử dụng, phần còn lại T cất trong túi quần phía trước bên phải đến ngày 29/6/2021 thì bị Công an kiểm tra bắt giữ như nêu trên.

Theo Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Bệnh viện Quận 6 thì Trần Thanh T dương tính với Amphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 3426/C09B ngày 05 tháng 7 năm 2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn, Trần Thanh T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4385 gam (không phải bốn ba tám năm gam), loại Methamphetamine.

Đối với người tên Tùng và người phụ nữ bán ma túy cho Trần Thanh T ở khu vực đường Bình Tiên, Phường 8, Quận 6, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 67/CT-VKS-Q6 ngày 10 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Thanh T khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi cất giữ 01 gói ma túy tổng hợp (loại ma túy đá) để sử dụng và bị Công an phát hiện bắt quả tang vào lúc 10 giờ 40 phút ngày 29/6/2021 tại trước nhà số 293 đường Bình Tiên, Phường 8, Quận 6 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Thanh T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trần Thanh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màu xám, bên ngoài mặt sau có ghi chữ Iphone, số Imei: 353255074519151 đã được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Phạm Tiến Nguyên (cán bộ điều tra), Trần Thanh T và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 ống thủy tinh (bị vỡ một đầu); 01 đoạn ống hút màu cam; 01 sim điện thoại có dãy số 8984048000075736179.

Trả lại cho bà Thái Ngọc E (người đại diện thừa kế theo pháp luật của ông Bùi Thanh H) 01 chiếc xe gắn máy biển số 59M1-295.01, số khung: RLCL44S10BY062364, số máy: 44S1-062366 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, sơn màu Đen Vàng, dung tích 124).

Còn 01 gói ma túy, có khối lượng 0,4385 gam thu giữ của bị cáo Trần Thanh T đã sử dụng hết cho công tác giám định, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Trần Thanh T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người đại diện hợp pháp của người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trần Thanh T tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thanh T đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Trần Thanh T đã cất giữ chất ma túy và thời điểm bắt quả tang (vào lúc 10 giờ 40 phút ngày 29/6/2021 tại trước nhà số 293 đường Bình Tiên, Phường 8, Quận 6) đã thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của bị cáo 01 gói nylon bên trong có 0,4385 gam ma túy, loại Methamphetamine (bị cáo khai số ma túy này là của bị cáo mua và cất giữ để dành sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Trần Thanh T không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Trần Thanh T là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Trần Thanh T, ngày 05/11/2019 bị Tòa án nhân dân Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình, cho xã hội, nhưng ngược lại, vẫn tiếp tục sống buông thả, nghiện ma túy và phạm tội. Cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thanh T là nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo

một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đề phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo Trần Thanh T còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc xử lý vật chứng: Phương tiện mà bị cáo Trần Thanh T dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động màu xám, bên ngoài mặt sau có ghi chữ Iphone, số Imei: 353255074519151 đã được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Phạm Tiến Nguyên (cán bộ điều tra), Trần Thanh T và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 ống thủy tinh (bị vỡ một đầu); 01 đoạn ống hút màu cam; 01 sim điện thoại có dãy số 8984048000075736179 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu xám), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59M1-295.01 thu giữ của bị cáo Trần Thanh T, theo Kết luận giám định số: 4880/KLGD-X(Đ4) ngày 13/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL75); Phiếu trả lời xác minh số: 2903 ngày 10/9/2021 của Công an Quận 6 (BL76) và Giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 056856 ngày 28/8/2017 của Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL77) thì chiếc xe này có số khung: RLCL44S10BY062364, số máy: 44S1-062366 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, sơn màu Đen Vàng, dung tích 124) đứng tên chủ xe là ông Bùi Thanh H (bạn của bị cáo). Quá trình điều tra xác định ngày 29/6/2021, bị cáo mượn chiếc xe của ông H đi mua đồ, việc bị cáo cất giữ ma túy trong người ông H hoàn toàn không biết. Xét thấy chiếc xe gắn máy biển số 59M1-295.01 có giấy tờ, nguồn gốc hợp pháp. Ngày 22/7/2021, ông H bị bệnh chết, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là trả chiếc xe lại cho người thừa kế theo pháp luật của ông H do bà Thái Ngọc E đại diện nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 92/PNK ngày 03 tháng 11 năm 2021 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 64/QĐ-VKS-Q6 ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

Còn 01 gói ma túy, có khối lượng 0,4385 gam thu giữ của bị cáo Trần Thanh T đã sử dụng hết cho công tác giám định, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe đạp mà bị cáo Trần Thanh T sử dụng làm phương tiện phạm tội, là tài sản hợp pháp của bà Tô Thị Kim P. Ngày 27/6/2021, bà P để chiếc xe ở nhà, bị cáo tự ý lấy xe đi mua ma túy, bà P không biết, nên Cơ quan điều tra Công an Quận 6 không thu hồi chiếc xe và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát không đề nghị xử lý, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Đối với người tên Tăng và phụ nữ bán ma túy cho Trần Thanh T ở khu vực đường Bình Tiên, Quận 6, do bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Bị cáo Trần Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Trần Thanh T** (Tám) phạm tội: «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Thanh T** (Tám) 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2021.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xám, bên ngoài mặt sau có ghi chữ Iphone, số Imei: 353255074519151 đã được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Phạm Tiến Nguyên (cán bộ điều tra), Trần Thanh T và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) ống thủy tinh (bị vỡ một đầu); 01 (một) đoạn ống hút màu cam; 01 (một) sim điện thoại có dãy số 8984048000075736179.

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bà Thái Ngọc E (người đại diện thừa kế theo pháp luật của ông Bùi Thanh H) 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59M1-295.01, số khung: RLCL44S10BY062364, số máy: 44S1-062366 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, sơn màu Đen Vàng, dung tích 124).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Trần Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được thông đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên